

Số: 47/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 08 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 91
(đoạn từ Km0 - Km7), thành phố Cần Thơ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 06 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính
phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Xét Tờ trình số 304/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng
Quốc lộ 91 (đoạn từ Km0 - Km7), thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban
kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 91
(đoạn từ Km0 - Km7), thành phố Cần Thơ, với những nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu đầu tư

a) Mục tiêu tổng thể

Hoàn chỉnh hạ tầng giao thông, phân đấu xây dựng Cần Thơ trở thành thành

phổ hiện đại và văn minh, cơ bản trở thành thành phố công nghiệp; đồng thời là đầu mối quan trọng về giao thông vận tải nội vùng và liên vận quốc tế; từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông khu vực, làm trợ lực vững chắc cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, góp phần phát triển các khu vực lân cận trong vùng đồng bằng sông Cửu Long.

b) Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng hoàn thiện và nâng cao hiệu quả khai thác Quốc lộ 91 đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ, đặc biệt là kết nối khu cảng - khu công nghiệp Trà Nóc, sân bay Cần Thơ với các địa bàn lân cận.

- Giảm ùn tắc giao thông thường xuyên xảy ra và tiềm ẩn tai nạn giao thông trên đoạn tuyến Km0 - Km7.

- Kết nối toàn tuyến và hoàn thành đồng bộ, phát huy hiệu quả của dự án.

2. Quy mô đầu tư

Tổng chiều dài tuyến khoảng 7,04 Km (bao gồm cầu Bình Thủy). Phạm vi thực hiện dự án:

- Điểm đầu: Km 0+00 tại nút giao đường Cách Mạng Tháng Tám - Hùng Vương - Trần Phú - Nguyễn Trãi;

- Điểm cuối: Km7 kết nối với đoạn Km7 - Km14 đang khai thác.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

3. Nhóm dự án: nhóm A.

4. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): 7.240.479.596.677 đồng *(Bảy ngàn hai trăm bốn mươi tỷ, bốn trăm bảy mươi chín triệu, năm trăm chín mươi sáu ngàn, sáu trăm bảy mươi bảy đồng)*.

5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương.

6. Địa điểm thực hiện dự án: quận Ninh Kiều, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023 - 2027.

8. Tiến độ và dự kiến bố trí vốn

Dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 91 (đoạn từ Km0 - Km7), thành phố Cần Thơ thuộc Phụ lục số 5 được quyết định chủ trương đầu tư trong giai đoạn 2021 - 2025 với mức vốn bố trí từ nguồn tăng thu ngân sách Trung ương năm 2022, số vốn còn thiếu sẽ được bố trí khi có điều kiện hoặc trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026 - 2030 trong Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội, dự kiến phân kỳ đầu tư như sau:

- Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 là 3.239 tỷ đồng, bao gồm:

+ Vốn chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2021 - 2025 đã được bố trí 4 tỷ đồng tại Quyết định số 1639/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố.

+ Vốn thực hiện dự án trong giai đoạn 2021 - 2025 là 3.235 tỷ đồng theo Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội.

- Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 là 4.001,479 tỷ đồng, gồm:

+ Nguồn ngân sách trung ương: 3.958 tỷ đồng theo Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội.

+ Nguồn ngân sách địa phương: 43,479 tỷ đồng thực hiện chuyển tiếp giai đoạn 2026 - 2030 theo Khoản 2 Điều 89 Luật Đầu tư.

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, kỳ họp thứ mười ba thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBNDTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. Công báo, Trung tâm lưu trữ lịch sử;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT, HĐ, 250.



Phạm Văn Hiếu



Phụ lục

QUY MÔ PHẦN TUYẾN DỰ ÁN

(Kèm theo Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023
của Hội đồng nhân dân thành phố)

1. Quy mô phần tuyến

- Cấp kỹ thuật: Đường phố chính chủ yếu, cấp II. Vận tốc thiết kế: $V = 60 - 80\text{km/h}$.
- Tổng bề rộng nền đường: $B_n = 37\text{m}$.
- Mặt đường phần xe chạy: $B_m = 2\text{bên} \times 11,5\text{m} = 23,0\text{m}$.
- Dải phân cách giữa: $B_{pc} = 4,0\text{m}$.
- Vía hè: $B_{vh} = 2\text{bên} \times 5,0\text{m} = 10,0\text{m}$.
- Cao độ thiết kế: $+2,83\text{m}$.
- Loại mặt đường: cấp cao A1 (Bê tông nhựa rải nóng).
- Bố trí hệ thống thoát nước, cống dọc, hào kỹ thuật, cây xanh, chiếu sáng, trụ chữa cháy.... đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.
- Các nút giao trên tuyến: giao cùng mức.
- Hệ thống báo hiệu đường bộ, đường thủy nội địa: theo quy định.

2. Quy mô cầu Bình Thủy (dự kiến)

- Cầu bê tông cốt thép vĩnh cửu dầm giản đơn. Sơ đồ nhịp (dự kiến) $2 \times 25 + 3 \times 40 + 2 \times 25$, chiều dài cầu khoảng $227,2\text{m}$. Trong đó: 03 nhịp chính vượt sông mỗi nhịp 40m và 04 nhịp dẫn mỗi nhịp 25m .
- Tải trọng thiết kế: cầu đạt tải trọng thiết kế HL-93.
- Tĩnh không thông thuyền $B \times H = (30 \times 6)\text{m}$.
- Quy mô mặt cắt ngang cầu: 2 đơn nguyên cầu, khoảng cách giữa 2 đơn nguyên là 3m , trong đó:
 - + Mặt đường phần xe chạy: $B_m = 2 \times 11,5\text{m}$.
 - + Lề bộ hành đối với nhịp chính: $B_{bh} = 2 \times 2,50\text{m} = 5,0\text{m}$ (nhịp dẫn không bố trí).
 - + Lan can: $B_{lct} = 4 \times 0,50\text{m} = 2,0\text{m}$.
- Phương án đường dân sinh dọc cầu: bố trí 04 đường dân sinh dọc cầu và đường chui dân sinh dưới cầu.

3. Phương án thi tuyển kiến trúc

Cầu Bình Thủy thực hiện thi tuyển kiến trúc theo quy định, nhằm phù hợp với kiến trúc cảnh quan trong khu vực có nhiều di tích lịch sử - văn hóa cấp Quốc gia như: Đình Bình Thủy và chùa Nam Nhã. Phương án thiết kế, bố trí nhịp và kinh phí xây dựng cầu Bình Thủy trong chủ trương đầu tư là dự kiến và sẽ được chuẩn xác sau khi Phương án thi tuyển kiến trúc cầu được phê duyệt.